

Danh sách
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH (DẠNG THỨC TOEIC 450+)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-TTNTH, ngày tháng năm 2024 của Giám đốc
Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học)

Khóa thi ngày: 19/11/2024

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	191101	Bùi Dương Minh An	22/03/2003	Tiền Giang	255	
02	191102	Lê Nhật Anh	18/04/2003	Cà Mau	360	
03	191103	Lê Đức Anh	02/05/2003	Tây Ninh	375	
04	191104	Nguyễn Hiền Anh	25/08/2002	Tây Ninh	265	
05	191105	Mai Nguyễn Minh Bảo	04/09/2002	Long An	240	
06	191106	Nguyễn Quang Bình	08/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	330	
07	191107	Bùi Đức Danh	22/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	465	Cấp CN
08	191108	Huỳnh Tấn Đạt	11/10/2002	An Giang	465	Cấp CN
09	191109	Võ Minh Đạt	02/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	325	
10	191110	Vũ Minh Đức	23/06/2002	Thanh Hóa	450	Cấp CN
11	191111	Phạm Thị Thảo Dương	17/02/2001	Bình Thuận	460	Cấp CN
12	191112	Nguyễn Đức Duy	16/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh		Vắng thi
13	191113	Trịnh Mẫn Duy	15/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	265	
14	191114	Lê Thị Cẩm Giang	13/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	315	
15	191115	Võ Thanh Hà	09/04/2003	Lâm Đồng	275	
16	191116	Trần Như Hải	23/04/2003	Ninh Thuận	275	
17	191117	Ngô Văn Hậu	14/10/2002	Quảng Ngãi	395	
18	191118	Hà Đức Hậu	11/06/2001	Tây Ninh	355	
19	191119	Trần Ngọc Hên	01/02/2003	Kiên Giang		Vắng thi
20	191120	Nguyễn Quốc Hiệp	07/07/2003	Tây Ninh	340	
21	191121	Khru Kim Hoàng	27/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	500	Cấp CN
22	191122	Đặng Thế Hoàng	20/06/2004	Nghệ An	410	
23	191123	Nguyễn Thanh Hôn	29/08/2002	Đồng Nai	375	
24	191124	Nguyễn Sơn Hùng	06/11/1998	Tiền Giang		Vắng thi
25	191125	Nguyễn Trần Hưng	10/01/2000	Hà Tĩnh	565	Cấp CN
26	191126	Nguyễn Vĩnh Hưng	14/02/2003	Tây Ninh	280	
27	191127	Nguyễn Gia Huy	22/04/2002	Bình Định	335	
28	191128	Nguyễn Ngọc Diễm Khánh	11/07/2003	An Giang	350	
29	191129	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	11/01/2003	Long An	240	
30	191130	Võ Đăng Khoa	11/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	235	
31	191131	Nguyễn Tuấn Kiệt	25/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	335	

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
32	191132	Nguyễn Tuấn Kiệt	24/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	465	Cấp CN
33	191133	Nguyễn Tuấn Kiệt	09/08/2003	Ninh Thuận	245	
34	191134	Trần Thanh Lâm	05/10/2002	Gia Lai	600	Cấp CN
35	191135	Phạm Thị Tuyết Mai	04/07/2003	Long An	330	
36	191136	Mai Hoàng Minh	13/03/2002	Kiên Giang	320	
37	191137	Nguyễn Đức Minh	02/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	455	Cấp CN
38	191138	Nguyễn Cẩm Diễm My	13/11/2000	Đồng Tháp	270	
39	191139	Nguyễn Hoàng Nam	16/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	630	Cấp CN
40	191140	Nguyễn Thị Thúy Ngân	04/11/2003	Bến Tre	355	
41	191141	Bùi Thị Hồng Ngọc	25/05/2003	Long An	280	
42	191142	Lê Thị Nguyên	25/06/2003	Bình Định	355	
43	191143	Trần Văn Nhật	04/09/2003	Đắk Lắk	255	
44	191144	Lâm Nguyễn Yến Nhi	16/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	265	
45	191145	Ngô Đặng Huỳnh Như	26/11/2003	Tiền Giang	255	
46	191146	Văn Lâm Quỳnh Như	11/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	330	
47	191147	Nguyễn Huỳnh Tấn Phát	12/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	295	
48	191148	Thái Ngọc Phú	21/09/2002	An Giang	355	
49	191149	Phan Thanh Thiên Phúc	10/12/2003	Kon Tum	370	
50	191150	Nguyễn Thị Như Quỳnh	18/11/2003	Long An	360	
51	191151	Nguyễn Thị Minh Sang	28/10/2001	Bình Phước	245	
52	191152	Phạm Bá Sáng	28/04/2001	Thái Bình	415	
53	191153	Lê Duy Tài	26/08/2003	Tiền Giang	455	Cấp CN
54	191154	Nguyễn Hữu Tài	02/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	385	
55	191155	Lê Huỳnh Thành Tâm	09/11/2003	Khánh Hòa	615	Cấp CN
56	191156	Hồ Thị Thanh Tâm	10/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	295	
57	191157	Lê Thị Thanh Tâm	23/08/2002	Bình Phước	270	
58	191158	Lê Thanh Tâm	04/08/2003	Tây Ninh	315	
59	191159	Chiêm Minh Tâm	02/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	330	
60	191160	Võ Ngọc Thạch	10/06/2003	Gia Lai	320	
61	191161	Nguyễn Văn Trần Thắng	17/04/2002	Hà Tĩnh	270	
62	191162	Tạ Quang Thắng	22/01/2002	Lâm Đồng	430	
63	191163	Đặng Hà Minh Thanh	14/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	290	
64	191164	Hồ Huỳnh Thị Phương Thảo	06/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	295	
65	191165	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/08/2003	Nghệ An	265	
66	191166	Lê Quốc Thịnh	14/09/2005	Khánh Hòa	270	

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
67	191167	Nguyễn Thị Hoài Thu	21/12/2001	Bình Thuận	385	
68	191168	Đinh Trần Anh Thư	07/08/2003	Kiên Giang	225	
69	191169	Phan Nguyễn Minh Thư	27/04/2003	Bình Thuận	465	Cấp CN
70	191170	Phạm Quý Thương	09/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	475	Cấp CN
71	191171	Lý Thị Kiều Tiên	09/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	450	Cấp CN
72	191172	Phùng Thái Tiến	11/06/2003	Bình Dương		Vắng thi
73	191173	Võ Duy Tòng	02/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	455	Cấp CN
74	191174	Nguyễn Hương Trà	26/07/2003	Long An	470	Cấp CN
75	191175	Trương Thị Hoàng Đoan Trang	15/05/2002	Bình Dương	505	Cấp CN
76	191176	Huỳnh Thùy Trang	20/11/2003	Bình Định	465	Cấp CN
77	191177	Nguyễn Mạnh Trí	18/11/2003	Đồng Nai	570	Cấp CN
78	191178	Nguyễn Thanh Trúc	14/02/2002	Tiền Giang	550	Cấp CN
79	191179	Huỳnh Thị Cẩm Tú	15/03/2003	Long An	550	Cấp CN
80	191180	Nguyễn Lê Khả Tú	26/05/2003	Long An	535	Cấp CN
81	191181	Phạm Minh Tuấn	19/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	460	Cấp CN
82	191182	La Thuận Tường	23/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	605	Cấp CN
83	191183	Hồ Thị Kim Tuyền	08/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	465	Cấp CN
84	191184	Mai Thanh Việt	18/10/2002	Đắk Lắk	340	
85	191185	Mai Văn Vũ	16/04/2002	Quảng Bình	305	
86	191186	Nguyễn Trần Thảo Vy	24/11/2003	Bến Tre	475	Cấp CN
87	191187	Nguyễn Ngọc Như Ý	26/05/2003	Bến Tre	515	Cấp CN
88	191188	Bùi Hồng Yến	13/09/2003	Long An	355	
89	191189	Bùi Ngọc Yến	24/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	500	Cấp CN
90	191190	Nguyễn Thanh Hải Yến	23/10/2001	Đồng Nai	380	

Tổng cộng: 90 thí sinh